

Số: 844/TC
Về việc công khai tình hình thực hiện
dự toán thu chi ngân sách quận
6 tháng năm 2020

Quận 12, ngày 06 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể quận;
- Các phòng, ban ngành quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập quận;
- Ủy ban nhân dân 11 phường.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Công văn số 4972/UBND-TC ngày 04/7/2018 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC, phòng Tài chính - Kế hoạch tiến hành công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quận 6 tháng năm 2020 như sau:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 946.281.922.816 đồng.
- Thu ngân sách địa phương: 1.282.762.022.067 đồng.
- Trong đó thu điều tiết ngân sách: 150.155.297.752 đồng.
- Chi ngân sách địa phương: 805.735.312.296 đồng.

Kính gửi các đơn vị được biết./.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm).

Nơi nhận

- Như trên;
- Phòng NS - Sở Tài chính;
- UBND/Q (CT, các PCT);
- Website Quận 12;
- Lưu (VT, Tâm).



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN 6 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số /TC ngày / /2020 của phòng TCKH)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.826.000.000.000	946.281.922.816	33,48%	70,79%
I	Thu cân đối NSNN	2.826.000.000.000	946.281.922.816	33,48%	70,79%
1	Thu nội địa	2.826.000.000.000	946.281.922.816	33,48%	70,79%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
III	Ghi thu				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.633.811.000.000	805.735.312.296	49,32%	130,61%
I	Tổng chi cân đối ngân sách quận	1.633.811.000.000	805.735.312.296	49,32%	130,61%
1	Chi đầu tư phát triển	200.622.000.000	359.816.428.238	179,35%	245,65%
2	Chi thường xuyên	1.407.884.000.000	445.918.884.058	31,67%	94,79%
3	Dự phòng ngân sách	25.305.000.000			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				
III	Ghi chi				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số /TC ngày / /2020 của phòng TCKH)

DVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.826.000.000.000	946.281.922.816	33,48%	70,79%
I	Thu nội địa	2.826.000.000.000	946.281.922.816	33,48%	70,79%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	10.000.000.000	2.792.622.841	27,93%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.000.000.000	1.098.980.370	36,63%	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.087.000.000.000	407.749.134.049	37,51%	82,80%
4	Thuế thu nhập cá nhân	350.000.000.000	138.486.397.100	39,57%	88,16%
5	Thuế bảo vệ môi trường		74.893.000		87,67%
6	Lệ phí trước bạ	428.000.000.000	116.721.821.655	27,27%	67,83%
7	Lệ phí môn bài	36.000.000.000	36.556.078.197	101,54%	101,41%
8	Thu phí, lệ phí	74.000.000.000	24.863.267.049	33,60%	100,11%
9	Các khoản thu về nhà, đất	773.000.000.000	186.006.415.756	24,06%	43,67%
-	Thuế nhà đất				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.000.000.000	6.961.415.327	77,35%	76,16%
-	Thu tiền sử dụng đất	686.000.000.000	158.434.104.515	23,10%	41,94%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	78.000.000.000	20.610.895.914	26,42%	52,91%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	65.000.000.000	31.932.312.799	49,13%	113,27%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu hưởng thêm				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	314.720.000.000	150.155.297.752	47,71%	86,63%
1	Từ các khoản thu phân chia	194.580.000.000	73.043.741.932	37,54%	82,85%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	120.140.000.000	77.111.555.820	64,18%	90,54%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN 6 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số /TC ngày / /2020 của phòng TCKH)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.633.811.000.000	805.735.312.296	49,32%	130,61%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN	1.633.811.000.000	805.735.312.296	49,32%	130,61%
I	Chi đầu tư phát triển	200.622.000.000	359.816.428.238	179,35%	245,65%
1	Chi đầu tư cho các dự án	200.622.000.000	356.908.964.416	177,90%	249,70%
2	Chi đầu tư phát triển khác		2.907.463.822		82,22%
II	Chi thường xuyên	1.407.884.000.000	445.918.884.058	31,67%	94,79%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	764.149.000.000	217.391.277.884	28,45%	96,77%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	121.286.000.000	31.964.382.889	26,35%	131,65%
4	Chi văn hóa thông tin	5.832.000.000	2.614.773.252	44,83%	92,02%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao	2.859.000.000	825.223.874	28,86%	61,62%
7	Chi bảo vệ môi trường	48.324.000.000	16.490.471.537	34,12%	99,62%
8	Chi hoạt động kinh tế	116.465.000.000	6.357.814.063	5,46%	67,17%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	214.912.000.000	79.053.514.751	36,78%	89,69%
10	Chi bảo đảm xã hội	68.844.000.000	58.011.711.342	84,27%	153,95%
III	Dự phòng ngân sách	25.305.000.000			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				